

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07/5/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Bạ và Bà Phan Thị Thu.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thảo – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa;*
Bà Dương Thị Tân Hòa - *Kiểm sát viên.*

Ngày 07/5/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1993; HKTT: thôn Lai Trì, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt)
- Bị đơn: Anh Quách Văn H – Sinh năm 1993; HKTT: thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duyên trình bày:

Chị Nguyễn Thị D và anh Quách Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/8/2014 tại UBND xã C, huyện L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2015 chị D và anh H nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không chịu khó làm ăn, hay đi chơi bởi không có công việc, thu nhập ổn định, hàng tháng không đưa tiền cho chị D để chăm sóc, nuôi dưỡng con và trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình. Chị D khuyên nhủ, động viên anh H nhưng anh H không thay đổi, bất đồng về quan điểm sống kéo dài, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, đến tháng 10/2017 chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống,

chị D và anh H sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung, cháu Quách Bảo K, sinh ngày 05/10/2015, sau ly hôn chị D có nguyện vọng giao cháu Quách Bảo K cho anh Quách Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong bản tự khai ngày 06/02/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng trình bày:

Anh H đồng ý với lời trình bày chị D về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Quá trình chung sống anh H, chị D chung sống hạnh phúc. Anh H và chị D nảy sinh mâu thuẫn nhỏ, anh H không muốn gia đình đổ vỡ, anh H muốn có vợ con, anh H không đồng ý ly hôn với chị D, anh muốn vợ chồng quay về tiếp tục chung sống.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung, cháu Quách Bảo K, sinh ngày 05/10/2015, sau ly hôn anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Quách Bảo K, anh H chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh chính quyền địa phương cho biết: Anh H chị D xảy ra xích mích, cãi cọ nhau, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng đến tháng 10/2017 chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay không thấy quay lại nhà chồng. Nay chị D có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật. Về con chung: cháu Quách Bảo K hiện đang được anh Quách Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Quách Văn H.

Về con chung, căn cứ các Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa: sau khi ly hôn chị D anh H thống nhất giao cháu Quách Bảo K, sinh ngày 05/10/2015 cho anh Quách Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, Chị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Quách Văn H. Theo quy định tại điều 28; điều 35 và điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp về hôn nhân, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Quách Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/8/2014 tại UBND xã C. Do vậy quan hệ hôn nhân chị D và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị D và anh H bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi vã, xích mích nhau, mâu thuẫn kéo dài không thể hòa giải. Mâu thuẫn gia đình trầm trọng chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10/2017, chị D và anh H sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Quách Văn H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị D anh H có 01 con chung là cháu Quách Bảo K, sinh ngày 05/10/2015; Quá trình giải quyết tại Tòa án, qua nhiều lần hòa giải anh H không đồng ý ly hôn nên về phần con chung anh H không có ý kiến gì, tuy nhiên tại phiên tòa chị D và anh H thống nhất thỏa thuận đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Quách Bảo K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh kinh tế chị D và anh H,

nơi sinh sống cháu Quách Bảo K từ nhỏ đến nay, chấp nhận thỏa thuận của chị D và anh H; HĐXX công nhận sự thỏa thuận của anh Quách Văn H và chị Nguyễn Thị D về việc giao cháu Quách Bảo K cho anh Quách Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. anh H chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, chị D chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Vợ chồng thông nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ của ai; không vay vợ của bất kỳ tổ chức tín dụng hay ngân hàng nào; cũng không cho ai vay nợ. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 235, 246, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Quách Văn H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Quách Văn H và chị Nguyễn Thị D cụ thể như sau: chị Nguyễn Thị D và anh Quách Văn H có 01 con chung là cháu Quách Bảo K, sinh ngày 05/10/2015. Nay các đương sự thỏa thuận giao cháu Quách Bảo K cho anh Quách Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, chị D chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Chị D có quyền thăm nuôi con sau ly hôn không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo Biên lai thu tiền số 0002376 ngày 19/01/2018. Nay được khấu trừ, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì

người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Hòa Bình;
- VKS huyện LS;
- Các đương sự.
- UBND xã Cao Thắng;
- THADS huyện LS;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA